

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số:48/2022/ĐS-ST

Ngày:03-3-2022.

V/v: Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Kim Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Phó

2. Bà Nguyễn Thị Mai Khanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Trương Tấn Thành - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 03 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số:295/2021/TLST-ĐS ngày 16 tháng 11 năm 2021 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:06/2022/QĐXX-ST ngày 14 tháng 02 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Huỳnh Thanh Q, sinh năm 1979 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. *Bị đơn:*

2.1 Ông Lê Tấn P, sinh năm 1964 (có mặt);

2.2 Bà Trần Thị L, sinh năm 1960 (có mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Huỳnh Thanh Q trình bày: Ngày 01 tháng 9 (âm lịch) năm 2020, bà Trần Thị L có vay của anh số tiền 95.000.000đồng, lãi 1%/tháng, thỏa thuận thời hạn trả là 03 tháng. Khi vay bà L có thể chấp cho anh giấy chứng nhận quyền sử dụng

đất, người đứng tên là ông Lê Tấn P, bà Trần Thị L. Đến ngày 21 tháng 12 (âm lịch) năm 2020, vợ chồng ông P, bà L trả cho anh 40.000.000đồng với điều kiện anh phải trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã thế chấp và không lấy lãi 03 tháng từ ngày vay, sau đó anh đã trả lại bản chính giấy đất cho vợ chồng ông P, bà L và không tính lãi 03 tháng tính từ ngày vay như thỏa thuận, ngoài ra, ông P, bà L có ký biên nhận đến tháng 3 (âm lịch) năm 2021 sẽ trả hết số tiền còn lại 55.000.000đồng. Tuy nhiên, đến hạn ông bà không trả và có xin đến tháng 7 (âm lịch) năm 2021 sẽ trả nhưng đến hạn tháng 7 (âm lịch) năm 2021 vẫn không trả. Nay anh yêu cầu ông Lê Tấn P, bà Trần Thị L trả số tiền vay 55.000.000đồng cùng số tiền lãi 1%/tháng tính từ tháng 3 (âm lịch) năm 2021 đến khi Tòa án xét xử vụ án.

Bị đơn ông Lê Tấn P, bà Trần Thị L thống nhất trình bày: Vợ chồng ông bà thừa nhận có vay của anh Huỳnh Thanh Q số tiền vay tổng cộng 95.000.000đồng, thời gian vay không nhớ chính xác, chỉ nhớ lần vay đầu tiên 50.000.000đồng vào khoảng cuối tháng 5, đầu tháng 6 (âm lịch) năm 2021, lãi mỗi tháng phải đóng là 3.800.000đồng trên tổng số tiền vay 95.000.000đồng, ông bà đã đóng lãi đến tháng 12 (âm lịch) năm 2020, đồng thời đã trả số tiền gốc 40.000.000đồng. Khi trả 40.000.000đồng hai bên có thỏa thuận, anh Q phải trả bản chính giấy đất và không tính lãi nữa. Sau đó anh Q đã trả lại bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho vợ chồng ông bà, đồng thời có yêu cầu ông bà làm biên nhận còn nợ anh Q số tiền vay 55.000.000đồng và hẹn tháng 3 (âm lịch) năm 2021 trả, đến hạn anh Q đã đồng ý cho ông bà đến tháng 7 (âm lịch) năm 2021 sẽ trả nhưng do dịch bệnh nên ông bà có xin anh Q đến tháng 12 (âm lịch) năm 2021 mới trả và anh Q cũng đồng ý, mỗi lần thỏa thuận đều có giấy tờ nhưng anh Q là người giữ giấy tờ. Việc anh Q đã thống nhất cho ông bà gia hạn đến tháng 12 (âm lịch) năm 2021 trả nhưng chưa đến hạn anh Q đã khởi kiện là không hợp lý. Tuy nhiên, ông bà vẫn chấp nhận trả số tiền gốc 55.000.000đồng và xin trả dần mỗi tháng 1.000.000đồng. Riêng đối với yêu cầu trả tiền lãi của anh Q, ông bà không đồng ý vì đã có thỏa thuận bỏ tiền lãi.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Nguyên đơn anh Huỳnh Thanh Q giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu ông Lê Tấn P, bà Trần Thị L trả số tiền vay 55.000.000đồng và số tiền lãi 1%/tháng tính từ tháng 3 (âm lịch) năm 2021 đến nay, thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn ông Lê Tấn P, bà Trần Thị L đồng ý trả anh Q 55.000.000đồng, trả vào tháng 10 (âm lịch) năm 2022, không đồng ý trả lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh Huỳnh Thanh Q yêu cầu ông Lê Tấn P, bà Trần Thị L trả tiền vay nên Hội

đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự. Bị đơn ông Lê Tấn P, bà Trần Thị L có nơi cư trú tại xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Tại đơn khởi kiện đề ngày 20/10/2021 nguyên đơn anh Huỳnh Thanh Q yêu cầu ông Lê Tấn P và bà Trần Thị L trả số tiền vay 55.000.000đồng cùng số tiền lãi 1%/tháng trong 09 tháng với số tiền 4.950.000đồng và trả thêm số tiền lãi 3%/tháng do ông Q đã vay bên ngoài vì ông P, bà L không trả nợ đúng hạn với số tiền 14.850.000đồng, tổng cộng số tiền vay và lãi là 74.700.000đồng; quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn anh Huỳnh Thanh Q yêu cầu ông Lê Tấn P, bà Trần Thị L trả số tiền vay 55.000.000đồng cùng số tiền lãi 1%/tháng tính từ tháng 3 (âm lịch) năm 2021 đến khi Tòa án xét xử vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Huỳnh Thanh Q không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu, căn cứ quy định tại Điều 5, khoản 1 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Huỳnh Thanh Q.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Anh Huỳnh Thanh Q yêu cầu ông Lê Tấn P, bà Trần Thị L trả số tiền vay 55.000.000đồng và số tiền lãi 1%/tháng tính từ tháng 3 (âm lịch) năm 2021 đến nay. Xét thấy việc giao kết hợp đồng vay tài sản giữa anh Q và ông P, bà L có thỏa thuận bằng văn bản, ông P, bà L thừa nhận có vay và đồng ý trả số tiền vay 55.000.000đồng nên yêu cầu này của anh Q là có căn cứ. Về yêu cầu trả tiền lãi, xét thấy ông P, bà L đều thừa nhận khi vay có thỏa thuận lãi, ông P, bà L thừa nhận từ tháng 3 (âm lịch) năm 2021 đến nay ông, bà không có trả tiền lãi cho anh Q nên anh Q yêu cầu trả lãi là có căn cứ. Theo quy định tại điều 357 Bộ luật dân sự thì bên có nghĩa vụ trả tiền mà chậm trả thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất được qui định tại điều 468 Bộ luật dân sự. Theo qui định tại điều 468 Bộ luật dân sự thì mức lãi suất vay do các bên thỏa thuận nhưng không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay. Do anh Q và ông P, bà L có thỏa thuận về việc trả lãi nên áp dụng mức lãi suất quy định tại khoản 1 điều 468 Bộ luật dân sự là 1,67%/tháng, tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa anh Q chỉ yêu cầu ông P, bà L trả lãi với mức lãi suất 1%/tháng là có lợi cho ông P, bà L và phù hợp quy định pháp luật. Thời gian ông P, bà L chậm trả từ tháng 3 (âm lịch) năm 2021 [tháng 4 (dương lịch) năm 2021] đến nay là 11 tháng, số tiền lãi là $55.000.000\text{đồng} \times 1\% \times 11\text{ tháng} = 6.050.000\text{đồng}$.

Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Q, buộc ông Lê Tấn P, bà Trần Thị L liên đới trả cho anh Huỳnh Thanh Q số tiền vay 55.000.000đồng và tiền lãi 6.050.000đồng, tổng cộng là 61.050.000 đồng.

[4] Về phương thức trả nợ: Anh Q yêu cầu ông P, bà L trả toàn bộ số tiền vay và lãi khi án có hiệu lực pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy, ông P, bà L đã vi phạm nghĩa vụ của bên vay theo quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự và anh Q đã nhiều lần yêu cầu ông P, bà L trả nợ nhưng ông bà không thực hiện nghĩa vụ của bên vay làm ảnh hưởng đến quyền lợi của anh Q, do vậy việc anh Q yêu cầu ông P, bà L trả toàn bộ số tiền vay và lãi khi án có hiệu lực pháp luật là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về ý kiến của bị đơn đồng ý trả số tiền vay 55.000.000 đồng, thời hạn trả là tháng 10 (âm lịch) năm 2022 và không đồng ý trả lãi do có thỏa thuận bỏ số tiền lãi, ý kiến này không được anh Q đồng ý và cũng không có căn cứ pháp luật nên không được chấp nhận.

[6] Về án phí: Ông Lê Tấn P, bà Trần Thị L phải chịu án phí trên số tiền phải thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết về án phí, lệ phí.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Điều 463, Điều 466, Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự;

Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 5, khoản 1 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự;

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Huỳnh Thanh Q.

Buộc ông Lê Tấn P, bà Trần Thị L liên đới trả anh Huỳnh Thanh Q số tiền vay và lãi 61.050.000 (sáu mươi một triệu không trăm năm mươi ngàn) đồng, thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày anh Huỳnh Thanh Q có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, ông Lê Tấn P, bà Trần Thị L còn phải chịu số tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí:

Ông Lê Tấn P, bà Trần Thị L phải liên đới chịu 3.052.500 (ba triệu không trăm năm mươi hai ngàn năm trăm) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Huỳnh Thanh Q không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Anh Huỳnh Thanh Q được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 1.867.500 (một triệu tám trăm sáu mươi bảy ngàn năm trăm) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 3564 ngày 15/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- CCTHADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Hồ Thị Kim Hương